

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Hoàng Lam

+ Ông Dương Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ01/7/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng G, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng G trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Nguyễn Trọng N quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2012, không có tổ chức đám cưới, ngày 22/10/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng bà sinh sống tại ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến cãi vã không hợp nhau, đến nay mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Trọng N có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tấn H (nam) sinh ngày 31/3/2013 hiện đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Giữa bà và ông N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa bà và ông N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Hồng G giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Trọng N không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Trọng N có nơi cư trú tại ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Hồng G và ông Nguyễn Trọng N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà Trần Thị Hồng G cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, ông Nguyễn Trọng N vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mặc kệ hậu quả xảy ra. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà G và ông N là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng G.

[5] Về con chung: Giữa bà Trần Thị Hồng G và ông Nguyễn Trọng N có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tấn H (nam) sinh ngày 31/3/2013 hiện đang sống với bà G, cháu H có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao cháu H cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Hồng G không yêu cầu ông Nguyễn Trọng N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản: Bà Trần Thị Hồng G xác định giữa bà và ông Nguyễn Trọng N không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về nợ: Bà Trần Thị Hồng G xác định giữa bà và ông Nguyễn Trọng N không có nợ và trong quá trình giải quyết không có người khác tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng G về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Trọng N.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng G được ly hôn với ông Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Tấn H (nam) sinh ngày 31/3/2013 cho bà Trần Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Trọng N tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002682 ngày 01/7/2024 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Hưng Điền A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The